

Ngày soạn: 15/9/2026

Tiết : 6,7,8,9,10.

GV: Nguyễn Văn Sáu

KẾ HOẠCH BÀI DẠY BÀI 2. HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1. Kiến thức

- Nêu được khái niệm hội nhập kinh tế quốc tế.
- Giải thích được hội nhập kinh tế quốc tế là cần thiết đối với mọi quốc gia.
- Liệt kê được các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Năng lực

- *Điều chỉnh hành vi*: Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi không chấp hành chủ trương, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- *Phát triển bản thân*: Xác định được trách nhiệm của bản thân trong hội nhập kinh tế quốc tế.

- *Tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội*: Tìm hiểu và đưa ra được dẫn chứng thực tế về hội nhập kinh tế quốc tế trong một số trường hợp cụ thể. Tham gia tuyên truyền việc chấp hành các chủ trương, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Tự hào về những thành tựu hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

- Có trách nhiệm trong việc tham gia các hoạt động góp phần thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

4. Nội dung tích hợp

- Tích hợp quyền con người

+ **Mức độ tích hợp**: Tích hợp liên hệ với yêu cầu cần đạt sau: Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi không chấp hành chủ trương, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

+ **Cách thức thực hiện**: Căn cứ vào nội dung quyền con người về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, giáo viên yêu cầu học sinh lấy các ví dụ về những việc làm hội nhập kinh tế quốc tế qua đó đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền về kinh tế, xã hội và văn hóa; phê phán các hành vi vi phạm các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa.

- Tích hợp phòng chống tham nhũng

+ **Mức độ tích hợp**: Tích hợp liên hệ với yêu cầu cần đạt sau: Phê phán những hành vi không chấp hành chủ trương, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

+ **Cách thức thực hiện**: Giáo viên cung cấp cho học sinh các thông tin về tình trạng một bộ phận cán bộ trong các cơ quan nhà nước có hành vi sách nhiễu, nhận hối lộ gây cản trở cho hoạt động của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài.

- Tích hợp đạo đức lối sống

+ **Mức độ tích hợp**: Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt: Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi không chấp hành chủ trương, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ **Cách thức thực hiện**: Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu HS liên hệ về một số tổ chức kinh tế quốc tế (WTO, ASEAN, CPTPP...), và trách nhiệm của thế hệ trẻ; phân tích trường hợp: vi phạm chính sách hội nhập hoặc có thái độ kỳ thị, bảo thủ trong môi trường hội nhập; đóng vai: công dân Việt Nam tham gia hội nhập - từ học tập ngoại ngữ đến ứng xử trong môi trường đa văn hóa.

- Tích hợp khung năng lực số và nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL

+ Nội dung tích hợp năng lực số: NL 1.1. Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số.

+ Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL: NLd: Thiết kế hệ thống AI: Xác định được các tình huống thực tiễn có thể và nên ứng dụng AI; tham gia vào quá trình lập kế hoạch thiết kế hệ thống AI đơn giản thông qua việc xác định mục tiêu, lựa chọn dữ liệu và mô phỏng hoạt động với công cụ có sẵn; đánh giá được kết quả và đề xuất cách cải thiện ở mức độ cơ bản.

+ Cách thức thực hiện: GV giao học sinh dựa vào các công cụ số và AI để tìm hiểu về các nội dung hội nhập kinh tế quốc tế. Ứng dụng AI để hiểu rõ các mức độ hội nhập kinh tế quốc tế

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

- SGK, SGV, SBT môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 12;
- Tranh/ảnh, clip, câu chuyện, trò chơi, ví dụ thực tế,... liên quan tới bài học;
- Trích một số điều luật liên quan nội dung bài học;
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng PowerPoint,....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Hoạt động: Mở đầu

a) Mục tiêu. Giới thiệu mục tiêu, ý nghĩa của bài học. Khai thác trải nghiệm của HS về vấn đề liên quan đến nội dung bài học mới, tạo hứng thú học tập và giúp HS có hiểu biết ban đầu về hội nhập kinh tế quốc tế

b) Nội dung. GV mở đầu bài học bằng cách cho HS nêu tên một tổ chức kinh tế quốc tế mà Việt Nam tham gia và cho biết lợi ích của việc tham gia đó đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay.

Em hãy nêu tên một tổ chức kinh tế quốc tế mà Việt Nam tham gia và cho biết lợi ích của việc tham gia đó đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay.

c) Sản phẩm. Học sinh bước đầu nhận biết được những biểu hiện ban đầu của việc hội nhập kinh tế quốc tế mà nước ta đã và đang tham gia.

- Năm 2007, Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới

- Việc ra nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO) đem lại cho Việt Nam nhiều cơ hội để phát triển đất nước, như:

- + Thu hút và tranh thủ được nguồn vốn đầu tư, các tiến bộ khoa học - công nghệ,...
- + Có cơ hội tiếp cận và mở rộng thị trường buôn bán.
- + Có cơ hội học hỏi kinh nghiệm quản lý và phát triển kinh tế...

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập:

GV mở đầu bài học bằng cách cho HS nêu tên một tổ chức kinh tế quốc tế mà Việt Nam tham gia và cho biết lợi ích của việc tham gia đó đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay.

Em hãy nêu tên một tổ chức kinh tế quốc tế mà Việt Nam tham gia và cho biết lợi ích của việc tham gia đó đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta hiện nay.

Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm/cá nhân, chuẩn bị câu trả lời ra giấy.

GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến.

Báo cáo, thảo luận

GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, sau đó dẫn dắt HS vào bài mới như lời dẫn trong SGK.

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét đánh giá về quá trình thực hiện nhiệm vụ của học sinh

Gv nhấn mạnh:

Trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, hội nhập kinh tế quốc tế trở thành xu hướng tất yếu, phổ biến đối với các quốc gia trên thế giới nhằm tăng cường sự hợp tác, liên kết, cùng phát triển. Đối với Việt Nam, hội nhập kinh tế quốc tế là cơ hội để rút ngắn khoảng cách với các nước có nền kinh tế phát triển, khắc phục nguy cơ tụt hậu.

2. Hoạt động: Khám phá

Nội dung 1: Tìm hiểu nội dung: Tìm hiểu khái niệm và sự cần thiết hội nhập kinh tế quốc tế

a) Mục tiêu. HS nêu được khái niệm và sự cần thiết hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Nội dung. HS làm việc theo nhóm, giáo viên chia lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm đọc thông tin trong sách giáo khoa đưa ra, qua sát biểu đồ và trả lời câu hỏi

1/ *Em hãy cho biết để tham gia Hiệp định RCEP, các quốc gia phải cam kết thực hiện những điều gì. Lợi ích của họ được đảm bảo như thế nào? Em hiểu thế nào là hội nhập kinh tế quốc tế?*

2/ *Từ thông tin và biểu đồ trên, em hãy chỉ ra đóng góp của các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế đối với sự phát triển của Việt Nam.*

3/ *Hãy lí giải vì sao các quốc gia, nhất là các nước đang phát triển như Việt Nam phải tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.*

c) Sản phẩm.

Học sinh trả lời được các câu hỏi theo các nội dung dưới đây:

1/ Tham gia Hiệp định RCEP, các quốc gia cam kết tuân thủ toàn bộ các quy định toàn diện

của RCEP về tự do thương mại hàng hoá, dịch vụ, tuân thủ cơ chế thực thi chặt chẽ,... Lợi ích của họ được đảm bảo dựa trên sự chia sẻ giữa các đối tác.

Hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình một quốc gia thực hiện gắn kết nền kinh tế của mình với nền kinh tế các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới dựa trên sự chia sẻ lợi ích, đồng thời tuân thủ các chuẩn mực quốc tế chung.

2/ Thông tin và biểu đồ đã cho biết đóng góp của các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế đối với sự phát triển của Việt Nam như hoạt động xuất khẩu ngày càng được thúc đẩy, đóng góp tích cực cho sự tăng trưởng kinh tế, nâng cao thu nhập, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại. Đầu tư nước ngoài cũng là một hoạt động kinh tế quốc tế quan trọng, đóng góp ngày càng nhiều vào GDP. Sự tham gia của khu vực FDI vào nhiều ngành, lĩnh vực, góp phần đổi mới và chuyển giao công nghệ, từng bước nâng cao năng lực sản xuất trong nước, tiếp nhận kinh nghiệm quản lý tiên tiến trên thế giới và đào tạo được đội ngũ lao động có trình độ cao, có khả năng sử dụng được các công nghệ hiện đại, FDI cũng đóng góp lớn cho xuất khẩu, cân bằng cán cân thương mại, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế,...

3/ Trong điều kiện toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế là tất yếu khách quan với mọi quốc gia. Hội nhập kinh tế quốc tế tạo ra cơ hội để mỗi quốc gia mở rộng thị trường, thu hút vốn đầu tư, chuyển dịch cơ cấu theo hướng hiện đại, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế; tạo nhiều việc làm và nâng cao thu nhập cho các tầng lớp dân cư. Đối với nước đang phát triển như Việt Nam, hội nhập kinh tế quốc tế tạo cơ hội tiếp cận và sử dụng các nguồn lực bên ngoài như tài chính, khoa học – công nghệ, kinh nghiệm quản lý,... tận dụng thời cơ phát triển rút ngắn, thu hẹp khoảng cách với các nước tiên tiến, khắc phục nguy cơ tụt hậu.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập HS làm việc theo nhóm, giáo viên chia lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm đọc thông tin trong sách giáo khoa đưa ra, qua sát biểu đồ và trả lời câu hỏi 1/ <i>Em hãy cho biết để tham gia Hiệp định RCEP, các quốc gia phải cam kết thực hiện những điều gì. Lợi ích của họ được đảm bảo như thế nào? Em hiểu thế nào là hội nhập kinh tế quốc tế?</i> 2/ <i>Từ thông tin và biểu đồ trên, em hãy chỉ ra đóng góp của các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế đối với sự phát triển của Việt Nam.</i> 3/ <i>Hãy lí giải vì sao các quốc gia, nhất là các nước đang phát triển như Việt Nam phải tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.</i> Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc thông tin. - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm/cá nhân, viết câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập. Báo cáo, thảo luận GV mời 1 – 2 đại diện nhóm/HS trong lớp lần lượt trả lời từng câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến. Kết luận, nhận định – GV nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ học tập của HS và kết luận: Kinh tế thị trường phát triển đòi hỏi phải mở rộng thị trường, hình thành thị trường khu vực và quốc tế. Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - kĩ thuật đã thúc đẩy phân công lao động mang tính quốc tế dẫn đến xu hướng toàn cầu hoá kinh tế với sự gia tăng các hoạt động kinh tế vượt qua mọi biên giới quốc gia, khu vực, tạo ra sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế, hướng tới một nền kinh tế thế giới thống nhất.	Dự kiến sản phẩm 1. KHÁI NIỆM VÀ SỰ CẦN THIẾT HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ - Hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình một quốc gia thực hiện gắn kết nền kinh tế của mình với nền kinh tế các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới dựa trên sự chia sẻ lợi ích, đồng thời tuân thủ các chuẩn mực quốc tế chung. - Trong điều kiện toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế là tất yếu khách quan với mọi quốc gia. Hội nhập kinh tế quốc tế tạo ra cơ hội để mỗi quốc gia mở rộng thị trường, thu hút vốn đầu tư, chuyển dịch cơ cấu theo hướng hiện đại, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế; tạo nhiều việc làm và nâng cao thu nhập cho các tầng lớp dân cư. - Đối với các nước đang phát triển như Việt Nam, hội nhập kinh tế quốc tế tạo cơ hội tiếp cận và sử dụng các nguồn lực bên ngoài như tài chính, khoa học công nghệ, kinh nghiệm quản lý,... tận dụng thời cơ phát triển rút ngắn, thu hẹp khoảng cách với các nước tiên tiến, khắc phục nguy cơ tụt hậu.

Nội dung 2: Tìm hiểu nội dung: Các cấp độ hội nhập kinh tế quốc tế

a) Mục tiêu. HS liệt kê được các cấp độ hội nhập kinh tế quốc tế

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: *Từ thông tin 1, em hãy nêu đặc điểm của các cấp độ hội nhập kinh tế quốc tế và cho biết Việt Nam đã thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế theo các cấp độ đó như thế nào. Nêu ý nghĩa của việc thực hiện các cấp độ hội nhập đó đối với sự phát triển kinh tế Việt Nam.*

c) Sản phẩm.

+ **Với hình thức hội nhập song phương:** Là sự liên kết, hợp tác giữa hai quốc gia góp phần thúc đẩy thương mại, liên kết đầu tư, đem lại lợi ích cho người dân, doanh nghiệp hai nước, được thực hiện thông qua các hiệp định thương mại tự do, đầu tư trực tiếp nước ngoài,... Đặc điểm: dễ đạt được những thoả thuận và nghĩa vụ, ưu đãi phù hợp vì chỉ áp dụng cho hai quốc gia kí kết. Việt Nam đã mở rộng quan hệ hợp tác song phương với hơn một trăm quốc gia trên thế giới, xây dựng và nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện với 17 nước, giúp bảo đảm, củng cố môi trường hoà bình, ổn định, tranh thủ lợi thế của các đối tác để bảo vệ, phát triển đất nước nhanh và bền vững.

+ **Với hình thức hội nhập kinh tế khu vực:** Là quá trình liên kết, hợp tác giữa các quốc gia trong một khu vực trên cơ sở tương đồng về địa lí, văn hoá, xã hội.. thông qua các Tổ chức kinh tế khu vực, các Diễn đàn hợp tác kinh tế khu vực, Hiệp định đối tác kinh tế,... Giúp quốc gia hợp tác kinh tế sâu rộng và toàn diện với các nước trong khu vực và thế giới, mở rộng thị trường, thu hút vốn đầu tư nước ngoài nhiều hơn, phát triển xuất khẩu, du lịch,... Việt Nam đã chủ động tham gia các hình thức hội nhập kinh tế khu vực như: Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC), Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh châu Âu,... giúp Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu, được tham gia chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu nên nâng cao trình độ phát triển, hoàn thiện thể chế, hoàn thiện môi trường kinh doanh, từ đó thúc đẩy đầu tư trong nước và nước ngoài phát triển, tạo thêm nhiều cơ hội việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

+ **Với hình thức hội nhập kinh tế toàn cầu:** Là quá trình liên kết, gắn kết giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ với nhau thông qua việc tham gia các tổ chức toàn cầu, là hình thức hội nhập sâu rộng nhất của nền kinh tế quốc gia với nền kinh tế thế giới tạo thêm nhiều cơ hội để hợp tác với nhiều quốc gia, tổ chức, khu vực trên toàn thế giới, mở rộng quan hệ thương mại ra thị trường toàn cầu,... Như vậy, hội nhập kinh tế quốc tế thể hiện ở nhiều cấp độ khác nhau: Quốc gia có thể hội nhập kinh tế song phương thông qua hợp tác kinh tế với một quốc gia khác, hội nhập kinh tế khu vực khi tham gia các hoạt động kinh tế với nhiều quốc gia trong khu vực hoặc hội nhập với nền kinh tế thế giới với việc tham gia các tổ chức kinh tế quốc tế có phạm vi toàn cầu.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: <i>Từ thông tin 1, em hãy nêu đặc điểm của các cấp độ hội nhập kinh tế quốc tế và cho biết Việt Nam đã thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế theo các cấp độ đó như thế nào. Nêu ý nghĩa của việc thực hiện các cấp độ hội nhập đó đối với sự phát triển kinh tế Việt Nam.</i> Báo cáo thảo luận - GV mời 1 – 2 đại diện nhóm/HS trong lớp lần lượt trả lời từng câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến. - GV mời một vài HS nêu ví dụ ví dụ tương ứng với các cấp độ hội nhập kinh tế quốc tế để làm rõ. Kết luận, nhận định Hội nhập kinh tế quốc tế thể hiện ở nhiều cấp độ khác nhau: Quốc gia có thể hội nhập kinh tế song phương thông qua hợp tác kinh tế với một quốc gia khác, hội nhập kinh tế khu vực khi tham gia các hoạt động kinh tế với nhiều quốc gia trong khu vực hoặc hội nhập với nền kinh tế thế giới với việc	2. CÁC HÌNH THỨC HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ a) Các cấp độ hội nhập kinh tế quốc tế + Hội nhập song phương: Là sự liên kết, hợp tác giữa hai quốc gia góp phần thúc đẩy thương mại, liên kết đầu tư, đem lại lợi ích cho người dân, doanh nghiệp hai nước, được thực hiện thông qua các hiệp định thương mại tự do, đầu tư trực tiếp nước ngoài + Hội nhập kinh tế khu vực: Là quá trình liên kết, hợp tác giữa các quốc gia trong một khu vực trên cơ sở tương đồng về địa lí, văn hoá, xã hội.. thông qua các Tổ chức kinh tế khu vực, các Diễn đàn hợp tác kinh tế khu vực, Hiệp định đối tác kinh tế + Hội nhập kinh tế toàn cầu: Là quá trình liên kết, gắn kết giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ với nhau thông qua việc tham gia các tổ chức toàn cầu

tham gia các tổ chức kinh tế quốc tế có phạm vi toàn cầu.	
---	--

Nội dung 3: Tìm hiểu nội dung: Các hoạt động kinh tế đối ngoại.

a) Mục tiêu. HS nêu được các hoạt động kinh tế đối ngoại.

b) Nội dung. GV nên chia lớp học thành các nhóm sao cho ít nhất hai nhóm nghiên cứu một hình thức hoạt động kinh tế đối ngoại.

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: *Từ thông tin 2, em hãy nêu các hoạt động kinh tế đối ngoại cơ bản và ý nghĩa của các hoạt động đó đối với Việt Nam.*

- Tích hợp phòng chống tham nhũng

+ **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ với yêu cầu cần đạt sau: Phê phán những hành vi không chấp hành chủ trương, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

+ **Cách thức thực hiện:** Giáo viên cung cấp cho học sinh các thông tin về tình trạng một bộ phận cán bộ trong các cơ quan nhà nước có hành vi sách nhiễu, nhận hối lộ gây cản trở cho hoạt động của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài.

+ **Thông tin :** Khoảng 25% các DN FDI thừa nhận rằng họ đã trả tiền bôi trơn để có được giấy phép đầu tư và 13,6% trả hoa hồng khi cạnh tranh để có được các hợp đồng của cơ quan nhà nước. Cả hai tỉ lệ này đều giảm so với năm 2015. 49% DN đã chi trả chi phí không chính thức khi làm thủ tục thông quan, giảm 10 điểm phần trăm so với năm 2015.

56% DN đồng ý với nhận định rằng các cán bộ nhà nước sử dụng việc giám sát tuân thủ pháp luật ở địa phương để đòi hỏi chi phí không chính thức từ các DN, giảm 10 điểm phần trăm so với năm 2015.

19% DN lựa chọn không sử dụng tòa án khi có tranh chấp vì họ quan ngại về tình trạng “chạy án” trong quá trình giải quyết. Một lần nữa, chỉ tiêu này cũng giảm đáng kể trong 2 năm trở lại đây.

59% DN chủ động đưa quà cáp

Tuy nhiên, kết quả điều tra cũng cho thấy tình trạng tham nhũng vẫn còn tương đối phổ biến ở một số lĩnh vực.

88% DN cho biết họ ít nhiều đều gặp bất lợi khi tham gia đấu thầu các hợp đồng với cơ quan nhà nước, cho thấy “văn hóa chi trả hoa hồng” có thể cản trở việc lựa chọn được nhà cung cấp dịch vụ tốt nhất, dẫn đến chi phí cao hơn và chất lượng kém hơn.

45% DN đã đưa quà và các chi phí không chính thức trong đợt thanh, kiểm tra trong năm 2016. Trong trường hợp đưa quà hay hối lộ, chỉ 8% DN cho biết bị cán bộ thanh, kiểm tra đòi hỏi. Tỉ lệ này nhỏ hơn 5 lần so với tỉ lệ DN chủ động đưa biếu (44%). Cho tới nay, nội dung có tỉ lệ trả lời cao nhất là các DN tin rằng hành vi này là phổ biến, “luật bất thành văn”, và chủ động đưa quà cáp dù không bị đòi hỏi (59%).

Mục đích lớn nhất khi đưa hối lộ, với tỉ lệ gần 80% DN trả lời, là nhằm tạo lập mối quan hệ. DN chọn phương án này coi khoản chi này như một hợp đồng bảo hiểm, theo đó, một món quà nhỏ hôm nay có thể giúp họ giải quyết những vụ việc nảy sinh trong tương lai.

- Tích hợp khung năng lực số và nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL

+ Nội dung tích hợp năng lực số: 1.1.NC1-b: Duyệt, tìm kiếm và lọc dữ liệu, thông tin và nội dung số.

+ Nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo AL: NLd: Thiết kế hệ thống AI: Xác định được các tình huống thực tiễn có thể và nên ứng dụng AI; tham gia vào quá trình lập kế hoạch thiết kế hệ thống AI đơn giản thông qua việc xác định mục tiêu, lựa chọn dữ liệu và mô phỏng hoạt động với công cụ có sẵn; đánh giá được kết quả và đề xuất cách cải thiện ở mức độ cơ bản.

+ Cách thức thực hiện: GV giao học sinh dựa vào các công cụ số và AI để tìm hiểu về các nội dung hội nhập kinh tế quốc tế. Ứng dụng AI để hiểu rõ các mức độ hội nhập kinh tế quốc tế

Sử dụng công cụ số để sơ đồ hóa các hình thức cơ bản của Hội nhập, các mức độ hội nhập và các hoạt động kinh tế quốc tế.

Tạo các vi deo ngắn để giới thiệu về các hoạt động kinh tế đối ngoại

c) Sản phẩm.

- **Hoạt động thương mại quốc tế:** Là những hoạt động trao đổi hàng hoá, dịch vụ giữa các quốc gia thông qua xuất, nhập khẩu, thương mại quốc tế kích thích tiêu dùng, mở rộng sản xuất, chuyển giao công nghệ và đầu tư giữa các quốc gia, nhờ đó, tạo tiền đề cho tăng trưởng và phát triển kinh tế. Sự tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu thể hiện kết quả hội nhập của mỗi quốc gia

- **Hoạt động đầu tư quốc tế:** Là quá trình di chuyển vốn từ quốc gia này đến quốc gia khác nhằm đem lại lợi ích cho các bên tham gia, đầu tư quốc tế giúp tăng cường nguồn vốn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, tạo thêm việc làm, phát triển chất lượng nguồn nhân lực, tiếp thu khoa học công nghệ hiện đại, kinh nghiệm quản lý tiên tiến, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế,... cho nước tiếp nhận đầu tư như Việt Nam.

- **Hoạt động dịch vụ thu ngoại tệ:** Dịch vụ thu ngoại tệ bao gồm các dịch vụ quốc tế như du lịch, giao thông vận tải, thông tin liên lạc, bảo hiểm, xuất nhập khẩu lao động, thanh toán và tín dụng,... có vai trò tạo nguồn thu ngoại tệ giúp cải thiện cán cân thanh toán quốc tế. Một số hoạt động còn góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế như du lịch, thông tin liên lạc,...

- **Ý nghĩa:** Các hoạt động kinh tế quốc tế này được diễn ra tích cực ở Việt Nam mang lại nhiều kết quả cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và sự phát triển của nền kinh tế.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Giao nhiệm vụ học tập GV nên chia lớp học thành các nhóm sao cho ít nhất hai nhóm nghiên cứu một hình thức hoạt động kinh tế đối ngoại. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: <i>Từ thông tin 2, em hãy nêu các hoạt động kinh tế đối ngoại cơ bản và ý nghĩa của các hoạt động đó đối với Việt Nam.</i> Thực hiện nhiệm vụ HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm/cá nhân, viết câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập. Báo cáo, thảo luận GV mời 1 – 2 đại diện nhóm/HS trong lớp lần lượt trả lời từng câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến. Kết luận, nhận định - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét Các hoạt động kinh tế quốc tế này được diễn ra tích cực ở Việt Nam mang lại nhiều kết quả cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và sự phát triển của nền kinh tế.	2. CÁC HÌNH THỨC HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ b) Các hoạt động kinh tế quốc tế - Hoạt động thương mại quốc tế: Là những hoạt động trao đổi hàng hoá, dịch vụ giữa các quốc gia thông qua xuất, nhập khẩu, thương mại quốc tế kích thích tiêu dùng, mở rộng sản xuất, chuyển giao công nghệ và đầu tư giữa các quốc gia, nhờ đó, tạo tiền đề cho tăng trưởng và phát triển kinh tế. - Hoạt động đầu tư quốc tế: Là quá trình di chuyển vốn từ quốc gia này đến quốc gia khác nhằm đem lại lợi ích cho các bên tham gia, đầu tư quốc tế giúp tăng cường nguồn vốn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, tạo thêm việc làm, phát triển chất lượng nguồn nhân lực, tiếp thu khoa học công nghệ hiện đại, kinh nghiệm quản lý tiên tiến, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế,... cho nước tiếp nhận đầu tư như Việt Nam. - Hoạt động dịch vụ thu ngoại tệ: Dịch vụ thu ngoại tệ bao gồm các dịch vụ quốc tế như du lịch, giao thông vận tải, thông tin liên lạc, bảo hiểm, xuất nhập khẩu lao động, thanh toán và tín dụng,... có vai trò tạo nguồn thu ngoại tệ giúp cải thiện cán cân thanh toán quốc tế.

Nội dung 4: Tìm hiểu nội dung: Tìm hiểu đường lối, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

a) Mục tiêu. HS nêu được đường lối, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Lấy đó làm căn cứ để phê phán những hành vi không chấp hành đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các thông tin và trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi:

1/ *Từ thông tin 1 và 2, em hãy cho biết chính sách hợp tác đầu tư nước ngoài của Nhà nước ta trong giai đoạn 2021 – 2030 có ý nghĩa gì trong thực hiện đường lối hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng ta.*

2/ *Em hãy nhận xét việc thực hiện chủ trương, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước ta của ông T trong trường hợp trên. Theo em, việc làm đó ảnh hưởng thế nào đến hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta?*

3/ *Em hãy xác định trách nhiệm của bản thân trong hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.*

Tích hợp quyền con người

- **Mức độ tích hợp:** Tích hợp liên hệ với yêu cầu cần đạt sau: Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi không chấp hành chủ trương, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- **Cách thức thực hiện:** Căn cứ vào nội dung quyền con người về các lĩnh vực chính trị, kinh tế, giáo viên yêu cầu học sinh lấy các ví dụ về những việc làm hội nhập kinh tế quốc tế qua đó đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong việc thực hiện các quyền về kinh tế, xã hội và văn hóa; phê phán các hành vi vi phạm các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa.

c) Sản phẩm.

+ Chính sách hợp tác đầu tư nước ngoài của Nhà nước ta trong giai đoạn 2021 – 2030 nhằm triển khai thực hiện đường lối hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng ta. Chiến lược này nhằm thu hút các dự án đầu tư nước ngoài sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, quản trị hiện đại, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan toả tích cực, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu để đến năm 2030, Việt Nam nằm trong nhóm 3 quốc gia dẫn đầu ASEAN và nhóm 60 quốc gia đứng đầu thế giới theo xếp hạng môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới; Phát triển các doanh nghiệp trong nước lớn mạnh, đủ thực lực hội nhập quốc tế;...

+ Hành vi của ông T là chủ một tàu cá đã vi phạm quy định của Nhà nước trong việc kiểm soát các tàu cá không được khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài khiến hải sản nước ta xuất khẩu bị gắn thẻ vàng thậm chí có nguy cơ bị gắn thẻ đỏ nêu tiếp tục vi phạm làm ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu, ảnh hưởng đến uy tín của nước ta trong hội nhập kinh tế quốc tế.

d) Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Chuyển giao nhiệm vụ GV giao nhiệm vụ cho HS đọc các thông tin và trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi: 1/ Từ thông tin 1 và 2, em hãy cho biết chính sách hợp tác đầu tư nước ngoài của Nhà nước ta trong giai đoạn 2021 – 2030 có ý nghĩa gì trong thực hiện đường lối hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng ta. 2/ Em hãy nhận xét việc thực hiện chủ trương, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước ta của ông T trong trường hợp trên. Theo em, việc làm đó ảnh hưởng thế nào đến hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta? 3/ Em hãy xác định trách nhiệm của bản thân trong hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước. Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh cùng nhau đọc thông tin và thảo luận. - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm/cá nhân, viết câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập. Báo cáo thảo luận - GV mời 1 – 2 đại diện nhóm/HS trong lớp lần lượt trả lời từng câu hỏi, các HS khác bổ sung ý kiến. Kết luận, nhận định - Giáo viên nhận xét bài trả lời của học sinh đã được yêu cầu trình bày và tiến hành nhận xét Giải pháp để đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế là: hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính; Cải thiện môi trường thu hút đầu tư nước ngoài; Gia tăng mức độ liên kết giữa các tỉnh,	3. ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM - Hội nhập kinh tế quốc tế là một chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta trong suốt quá trình đổi mới, phát triển đất nước. Quan điểm định hướng là chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế toàn diện, sâu rộng, sử dụng linh hoạt, hiệu quả nhiều hình thức hội nhập kinh tế quốc tế, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ kinh tế quốc tế. - Một số chính sách nhằm thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế: Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính; Cải thiện môi trường thu hút đầu tư nước ngoài; Gia tăng mức độ liên kết giữa các tỉnh, vùng, phát huy thế mạnh của từng địa phương, khuyến khích tạo điều kiện các địa phương chủ động tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; Thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế.....

vùng, phát huy thế mạnh của từng địa phương, khuyến khích tạo điều kiện các địa phương chủ động tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; Thực hiện hiệu quả các cam kết quốc tế.....	
--	--

3. Hoạt động: Luyện tập

Câu 1. Em hãy cho biết phát biểu nào sau đây thể hiện đúng quan niệm về hội nhập kinh tế quốc tế. Vì sao?

a) **Mục tiêu.** Rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống, liên hệ thực tế nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân với những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

b) **Nội dung.** GV giao nhiệm vụ cho HS nghiên cứu từng phát biểu trong bài tập 1, bày tỏ quan điểm và đưa ra giải thích về sự lựa chọn đó.

c) Sản phẩm.

a. Ý kiến này chưa chính xác, vì hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình gắn kết nền kinh tế quốc gia với các nền kinh tế của các quốc gia và cả nền kinh tế khu vực và toàn cầu. b. Đúng, vì đây là một nguyên tắc quan trọng, là cơ sở cho việc xây dựng các mối quan hệ kinh tế quốc tế đòi hỏi phải đảm bảo lợi ích cho tất cả các bên tham gia.

c. Đúng, vì khi tham gia tổ chức kinh tế quốc tế, quốc gia cần chủ động đề xuất, xây dựng những điều khoản quy định của tổ chức để vừa đảm bảo được lợi ích cho mình, vừa khẳng định tính độc lập, tự chủ, tích cực trong hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế. d. Không đúng, vì trong hội nhập kinh tế quốc tế các quốc gia thường duy trì quan hệ đa phương, quan tâm đến những đối tác chiến lược là các quốc gia không hẳn là có trình độ phát triển tương đồng mà là các quốc gia có trình độ phát triển hơn.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

GV giao nhiệm vụ cho HS nghiên cứu từng phát biểu trong bài tập 1, bày tỏ quan điểm và đưa ra giải thích về sự lựa chọn đó.

Thực hiện nhiệm vụ

Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ học tập, viết câu trả lời vào phiếu học tập.

Báo cáo, thảo luận

GV mời 1 – 2 HS thể hiện quan điểm của mình, các HS khác trong lớp bổ sung ý kiến, sau đó GV nhận xét và kết luận

Kết luận, nhận định

- Giáo viên nhận xét phần trả lời của các học sinh, tổng hợp và đưa ra kết luận

a. Ý kiến này chưa chính xác, vì hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình gắn kết nền kinh tế quốc gia với các nền kinh tế của các quốc gia và cả nền kinh tế khu vực và toàn cầu. b. Đúng, vì đây là một nguyên tắc quan trọng, là cơ sở cho việc xây dựng các mối quan hệ kinh tế quốc tế đòi hỏi phải đảm bảo lợi ích cho tất cả các bên tham gia.

c. Đúng, vì khi tham gia tổ chức kinh tế quốc tế, quốc gia cần chủ động đề xuất, xây dựng những điều khoản quy định của tổ chức để vừa đảm bảo được lợi ích cho mình, vừa khẳng định tính độc lập, tự chủ, tích cực trong hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế. d. Không đúng, vì trong hội nhập kinh tế quốc tế các quốc gia thường duy trì quan hệ đa phương, quan tâm đến những đối tác chiến lược là các quốc gia không hẳn là có trình độ phát triển tương đồng mà là các quốc gia có trình độ phát triển hơn.

Câu 2. Em hãy cho biết ý kiến nào dưới đây thể hiện đúng sự cần thiết của hội nhập kinh tế quốc tế:

a) **Mục tiêu.** HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống liên quan đến các vấn đề cơ bản của hội nhập kinh tế quốc tế.

b) **Nội dung.** GV giao nhiệm vụ cho HS nghiên cứu từng ý kiến trong bài tập 2, bày tỏ quan điểm và đưa ra giải thích về sự lựa chọn đó.

c) Sản phẩm.

a. Không đúng, vì hội nhập kinh tế là cần thiết với tất cả các quốc gia. Quốc gia dư thừa vốn, lao động, tài nguyên cũng cần hội nhập để xuất khẩu những yếu tố đó, thu về lợi ích kinh tế cho quốc gia.

b. Không đúng, vì nếu quốc gia chủ động trong tiến trình hội nhập, đưa ra được chủ trương, chính sách phù hợp sẽ tránh được sự phụ thuộc vào thị trường bên ngoài.

c. Hội nhập kinh tế quốc tế tạo cơ hội để phát triển kinh tế, thực hiện tốt các chính sách xã hội và bảo vệ môi trường giúp nền kinh tế quốc gia phát triển bền vững. Tuy nhiên, nếu không có chính sách, biện pháp phù hợp, quá trình này có thể có tác động ngược lại gây tác động xấu đến môi trường như khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên để xuất khẩu, du nhập những sản phẩm văn hoá, lối sống,... không phù hợp với Việt Nam, từ đó ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững quốc gia.

d. Không đúng, vì hội nhập kinh tế quốc tế không chỉ cần thiết với quốc gia đang phát triển mà còn cần thiết với cả quốc gia phát triển, giúp họ khai thác thế mạnh về kinh tế của mình, về trình độ khoa học công nghệ, quản lí, vốn,... xuất khẩu sang các nước đang phát triển và cả với các nước phát triển để thu được lợi ích về cho mình.

d) Tổ chức thực hiện

Giao nhiệm vụ học tập

GV giao nhiệm vụ cho HS nghiên cứu từng ý kiến trong bài tập 2, bày tỏ quan điểm và đưa ra giải thích về sự lựa chọn đó.

Thực hiện nhiệm vụ

Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ học tập, viết câu trả lời vào giấy nháp/phiếu học tập.

Báo cáo, thảo luận

Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ học tập, viết câu trả lời vào giấy nháp/phiếu học tập, GV mời 1 – 2 HS thể hiện quan điểm của mình, các HS khác trong lớp bổ sung ý kiến

Kết luận, nhận định

GV mời 1 – 2 HS thể hiện quan điểm của mình, các HS khác bổ sung ý kiến, sau đó GV nhận xét và kết luận:

a. Không đúng, vì hội nhập kinh tế là cần thiết với tất cả các quốc gia. Quốc gia dư thừa vốn, lao động, tài nguyên cũng cần hội nhập để xuất khẩu những yếu tố đó, thu về lợi ích kinh tế cho quốc gia.

b. Không đúng, vì nếu quốc gia chủ động trong tiến trình hội nhập, đưa ra được chủ trương, chính sách phù hợp sẽ tránh được sự phụ thuộc vào thị trường bên ngoài.

c. Hội nhập kinh tế quốc tế tạo cơ hội để phát triển kinh tế, thực hiện tốt các chính sách xã hội và bảo vệ môi trường giúp nền kinh tế quốc gia phát triển bền vững. Tuy nhiên, nếu không có chính sách, biện pháp phù hợp, quá trình này có thể có tác động ngược lại gây tác động xấu đến môi trường như khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên để xuất khẩu, du nhập những sản phẩm văn hoá, lối sống,... không phù hợp với Việt Nam, từ đó ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững quốc gia.

d. Không đúng, vì hội nhập kinh tế quốc tế không chỉ cần thiết với quốc gia đang phát triển mà còn cần thiết với cả quốc gia phát triển, giúp họ khai thác thế mạnh về kinh tế của mình, về trình độ khoa học công nghệ, quản lí, vốn,... xuất khẩu sang các nước đang phát triển và cả với các nước phát triển để thu được lợi ích về cho mình.

Câu 3. Em hãy kể tên những hiệp định Việt Nam đã tham gia trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ứng với mỗi cấp độ hội nhập song phương, hội nhập khu vực và hội nhập toàn cầu và nêu ý nghĩa của việc tham gia này đối với sự phát triển của đất nước.

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được sự cần thiết phải hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS: *Kể tên những hiệp định Việt Nam đã tham gia trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ứng với mỗi cấp độ hội nhập song phương, hội nhập khu vực và hội nhập toàn cầu và nêu ý nghĩa của việc tham gia này đối với sự phát triển của đất nước.*

GV cũng có thể thực hiện bài tập này dưới dạng trò chơi Ai nhanh, ai đúng: Chia lớp học thành hai nhóm, mỗi bên lần lượt kể tên một hiệp định ứng với cấp độ hội nhập song phương. Các đáp án không được trùng nhau. Đội nào dừng trước là thua cuộc. Còn với hình thức hội nhập kinh tế khu vực và toàn cầu thì tiến hành như hướng dẫn trên.

c) Sản phẩm. Nêu được một số *hiệp định Việt Nam đã tham gia trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ứng với mỗi cấp độ hội nhập song phương, hội nhập khu vực và hội nhập toàn cầu và nêu ý nghĩa của việc tham gia này đối với sự phát triển của đất nước.*

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm, chuẩn bị thuyết trình về vai trò của tăng trưởng, phát triển kinh tế đến từng vấn đề nêu trong SGK (có thể giao cho hai nhóm chuẩn bị một vấn đề).

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc nhóm chuẩn bị bài giới thiệu.

Báo cáo, thảo luận

GV triển khai báo cáo kết quả thảo luận cho từng cấp độ. Mời đại diện nhóm 1 giới thiệu, đại diện nhóm 2 nêu câu hỏi phản biện, nhận xét và bổ sung, các HS khác có thêm ý kiến đóng góp.

Kết luận, nhận định

GV nhận xét và kết luận một số ý chính cho từng cấp độ.

Câu 4. Em hãy tìm hiểu và giới thiệu một số kết quả thực hiện chủ trương dưới đây ở địa phương em:

- Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 chủ trương gia tăng mức độ liên kết giữa các tỉnh, vùng, phát huy thế mạnh của từng địa phương, khuyến khích tạo điều kiện các địa phương chủ động tích cực hội nhập kinh tế quốc tế.....

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được tầm quan trọng của hội nhập kinh tế quốc tế

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: *Em hãy tìm hiểu và giới thiệu một số kết quả thực hiện chủ trương này ở địa phương em.*

HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm đôi, chuẩn bị câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập.

c) Sản phẩm.

- Học sinh nêu được các ví dụ thực tiễn để minh họa cho kết quả thực hiện chủ trương hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và nhà nước ta.

d) Tổ chức thực hiện**Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: *Em hãy tìm hiểu và giới thiệu một số kết quả thực hiện chủ trương này ở địa phương em.*

HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm đôi, chuẩn bị câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập.

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân hoặc theo nhóm đôi, chuẩn bị câu trả lời ra giấy hoặc phiếu học tập.

Báo cáo, thảo luận

GV mời 1 – 2 HS trả lời lần lượt từng ý kiến, các HS khác nêu câu hỏi phản biện, nhận xét và bổ sung.

Kết luận, nhận định

GV nhận xét và kết luận

Câu 5. Từ quan điểm chỉ đạo trong Nghị quyết số 06-NQ/TW của Đảng “Hội nhập kinh tế quốc tế là sự nghiệp của toàn dân; doanh nhân, doanh nghiệp và đội ngũ trí thức là lực lượng đi đầu”, em hãy cho biết mỗi công dân nên làm gì để đóng góp vào công cuộc hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

a) Mục tiêu. HS vận dụng các kiến thức đã học để tham gia giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tế cuộc sống thấy được trách nhiệm của học sinh, thanh niên trong vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi:

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: *Từ quan điểm chỉ đạo trong Nghị quyết số 06-NQ/TW của Đảng “Hội nhập kinh tế quốc tế là sự nghiệp của toàn dân; doanh nhân, doanh nghiệp và đội ngũ trí thức là lực lượng đi đầu”, em hãy cho biết mỗi công dân nên làm gì để đóng góp vào công cuộc hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.*

c) Sản phẩm.

- HS chỉ ra được trách nhiệm của học sinh, thanh niên trong vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế

d) Tổ chức thực hiện**Chuyển giao nhiệm vụ**

GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thông tin trong SGK và trả lời câu hỏi: *Từ quan điểm chỉ đạo trong Nghị quyết số 06-NQ/TW của Đảng “Hội nhập kinh tế quốc tế là sự nghiệp của toàn dân; doanh nhân, doanh nghiệp và đội ngũ trí thức là lực lượng đi đầu”, em hãy cho biết mỗi công dân nên làm gì để đóng góp vào công cuộc hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.*

Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu trả lời ra giấy, vở hoặc phiếu học tập

Báo cáo, thảo luận

GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, các HS khác nêu câu hỏi phản biện, nhận xét và bổ sung ý kiến. Sau đó mời 1 – 2 HS trình bày về bài viết của mình

Kết luận, nhận định

GV nhận xét và kết luận

- Để thực hiện trách nhiệm của bản thân trong hội nhập kinh tế quốc tế, mỗi công dân cần:

+ Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ kiến thức và kỹ năng nhằm đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động.

+ Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng vào thành tựu khoa học - kỹ thuật...

+ Tìm hiểu về nền kinh tế và sự đa dạng văn hoá của các nước trên thế giới.

+ Phê phán, đấu tranh chống lại các hành vi mang tính kì thị, phân biệt, chia rẽ giữa các quốc gia, dân tộc.

+ Suy nghĩ, đề xuất, phát triển và hiện thực hóa các ý tưởng kinh doanh khởi nghiệp.

4. Hoạt động: Vận dụng

Em hãy viết bài chia sẻ suy nghĩ của mình về cơ hội đối với lao động trẻ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hiện nay và những việc học sinh cần làm để tận dụng cơ hội đó.

a) Mục tiêu. HS tự giác áp dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan hội nhập kinh tế trong thực tiễn cuộc sống.

b) Nội dung. GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập vận dụng: Em hãy viết bài chia sẻ suy nghĩ của mình về cơ hội đối với lao động trẻ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hiện nay và những việc học sinh cần làm để tận dụng cơ hội đó.

- Tích hợp đạo đức lối sống

+ **Mức độ tích hợp:** Tích hợp bộ phận vào yêu cầu cần đạt: Ủng hộ những hành vi chấp hành và phê phán những hành vi không chấp hành chủ trương, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ **Cách thức thực hiện:** Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu HS liên hệ về một số tổ chức kinh tế quốc tế (WTO, ASEAN, CPTPP...), và trách nhiệm của thế hệ trẻ; phân tích trường hợp: vi phạm chính sách hội nhập hoặc có thái độ kỳ thị, bảo thủ trong môi trường hội nhập; đóng vai: công dân Việt Nam tham gia hội nhập - từ học tập ngoại ngữ đến ứng xử trong môi trường đa văn hóa.

Những hành vi vi phạm chính sách hội nhập hoặc có thái độ kỳ thị, bảo thủ trong môi trường hội nhập có thể bao gồm:

Từ chối hợp tác: Không hợp tác với các đối tác nước ngoài hoặc không tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn quốc tế.

Kỳ thị văn hóa: Coi thường hoặc phân biệt đối xử với văn hóa, phong tục tập quán của các quốc gia khác.

Bảo thủ trong tư duy: Không chịu tiếp thu ý tưởng, công nghệ mới từ nước ngoài, hoặc không muốn thay đổi để phù hợp với xu thế toàn cầu.

Vi phạm nhân quyền: Không tôn trọng quyền con người của người nước ngoài hoặc của chính công dân trong nước khi giao tiếp quốc tế.

Phân biệt đối xử: Đối xử không công bằng với người nước ngoài hoặc doanh nghiệp nước ngoài so với người và doanh nghiệp trong nước.

Không tuân thủ pháp luật quốc tế: Vi phạm các điều ước, hiệp định quốc tế mà quốc gia đã ký kết.

Thái độ tiêu cực với hội nhập: Luôn tỏ thái độ hoài nghi hoặc phản đối các chính sách hội nhập kinh tế quốc tế.

Những hành vi này không chỉ ảnh hưởng đến quan hệ quốc tế mà còn có thể làm tổn hại đến sự phát triển kinh tế và xã hội của một quốc gia.

c) Sản phẩm.

- Bước đầu áp dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan hội nhập kinh tế trong thực tiễn cuộc sống.

d) Tổ chức thực hiện

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện bài tập vận dụng: Em hãy viết bài chia sẻ suy nghĩ của mình về cơ hội đối với lao động trẻ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng hiện nay và những việc học sinh cần làm để tận dụng cơ hội đó.

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh làm việc ở nhà, suy nghĩ và hoàn thành nhiệm vụ

Báo cáo, thảo luận

- Giáo viên bố trí thời gian để các học sinh chia sẻ bài viết của mình qua nhóm lớp để các học sinh khác cùng trao đổi

Kết luận, nhận định

- Căn cứ vào các tiêu chí, các yêu cầu đặt ra đưa ra những nhận xét để giúp các học sinh hiểu hơn trách nhiệm của mình đối với việc hội nhập kinh tế.

=====